TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 10-02-2025
V/v: "Tranh chấp ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Trung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đoàn Văn Đây.
2. Bà Nguyễn Thị Chi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Ngân – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Phùng Đức Nam – Kiểm sát viên.

Trong ngày 10/02/2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án HNGĐ thụ lý số: 204/2023/TLST – HNGĐ ngày 21/12/2023 về "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2025/QĐXXST–HNGĐ ngày 30/01/2024; Thông báo thay đổi thời gian tố tụng số 198/TB-TA ngày 29/8/2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2025/QĐST – HNGĐ ngày 10/01/2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lý Ngọc L, sinh năm 1996.

Địa chỉ: G, Tổ A, ấp T, xã B, huyện C, Đồng Nai.

- Bị đơn: Anh LI, BING - HUAN, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Tầng B, số A, đoạn 2, lộ V, khóm B, phường T, khu Q, TP Đ, Đài Loan.

Chị L có đơn xin vắng mặt; anh L1, B – Huan vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, nguyên đơn chị Lý Ngọc L trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh L1, BING - HUAN kết hôn với nhau năm 2019, có đăng ký kết hôn tại UBND huyện C, tỉnh Đồng Nai. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng sau đó thường xảy ra mâu thuẫn, bất đồng về quan điểm sống. Trong lòng cả hai đã mất niềm tin ở nhau, thường xuyên nghi ngờ và không tôn trọng nhau. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, chị xin ly hôn để giải thoát cho nhau.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Bị đơn, anh L1, BING - HUAN *đã được Tòa án tiến hành ủy thác thu thập chứng cứ nhưng không có lời khai.*

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai phát biểu tại phiên tòa:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký: Về việc thụ lý vụ án, xác định quan hệ pháp luật, tư cách tố tụng, về việc xác minh, thu thập các tài liệu chứng cứ vụ án và thời hạn chuẩn bị đưa vụ án ra xét xử đều được Thẩm phán thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn của mình.

- Về nội dung vụ án:

+ Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa bà Lý Ngọc L và ông L1, Bing H là hôn nhân hợp pháp theo quy định của luật HNGĐ năm 2014 vì hai bên tự nguyện, không vi phạm điều cấm, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện C. Hai ông bà sống chung với nhau một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn không thể hàn gắn được nên bà L xin ly hôn là phù hợp, có căn cứ để chấp nhận. Do đó, đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện, cho bà L được ly hôn với ông L1, Bing H.

+ Về tài sản chung, nợ chung: không có.

+ Về án phí: Nguyên đơn phải chịu 300.000đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn chị Lý Ngọc L cư trú tại huyện C, tỉnh Đồng Nai; bị đơn anh L1, BING HUAN cư trú tại Đài Loan. Vì vậy, Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 36 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan hệ pháp luật: Chị Lý Ngọc L khởi kiện xin được ly hôn với anh L1, BING HUAN. Do đó, Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai căn cứ vào khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự xác định quan hệ là "Tranh chấp ly hôn".

- Nguyên đơn chị Lý Ngọc L có đơn xin vắng mặt; Tòa án đã tống đạt cho anh L1, BING Huan bằng thủ tục ủy thác tư pháp hợp lệ, thực hiện thủ tục niêm yết trên cổng thông tin điện tử Bộ tư pháp và niêm yết của Văn phòng kinh tế, văn hóa Việt Nam tại Đ (B1 ngày 02/12/2024) nên căn cứ Điều 476, 477 xét xử vắng mặt các đương sự là đúng theo quy định của BLTTDS.

[2] Nội dụng vụ án:

[2.1] ***Về quan hệ hôn nhân***:

Chị Lý Ngọc L và anh L1, BING HUAN kết hôn với nhau vào năm 2019 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân huyện C, tỉnh Đồng Nai nên được coi là hôn nhân hợp pháp và được pháp luật bảo vệ.

Theo chị Lý Ngọc L thì sau khi kết hôn, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, gia đình không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Do mâu thuẫn gia đình đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn chị mong muốn được ly hôn.

Nhận thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Lý Ngọc L và anh L1, BING HUAN là có thật, hiện anh chị cũng không còn chung sống với nhau. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai đã tiến hành các thủ tục tống đạt, niêm yết trên công thông tin điện tử Bộ tư pháp và niêm yết của Văn phòng kinh tế, văn hóa Việt Nam tại Đ nhưng anh L1, BING HUAN vẫn vắng mặt và không có ý kiến phản hồi. Điều này chứng tỏ anh L1, BING HUAN cũng không còn quan tâm tới quan hệ hôn nhân với chị L nữa. Vì vậy, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lý Ngọc L, cho chị L được ly hôn với anh L1, BING HUAN là phù hợp.

[2.2] ***Về con chung***: Không có nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[2.3] ***Về tài sản chung, nợ chung***:

Chị L xác định không có tài sản chung, nợ chung nhưng anh L1, BING HUAN chưa có lời khai nên không đặt ra xem xét giải quyết. Trường hợp các bên có tranh chấp liên quan đến tài sản chung, nợ chung thì có quyền khởi kiện bằng vụ án khác theo quy định của pháp luật.

[3] Về án phí HNGĐ - ST: Chị L phải nộp 300.000đ án phí ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 1, Điều 36; Điều 227, 228; Điều 203, 220, 235, 264, 266, 273, 476, 477 và Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Căn cứ vào Điều 9, 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Lý Ngọc L đối với anh L1, BING HUAN.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lý Ngọc L được ly hôn với anh L1, BING HUAN.

- Về con chung: Không có.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không đặt ra xem xét giải quyết.

- Về án phí HNGĐ – ST: Chị Lý Ngọc L phải nộp 300.000đ án phí ly hôn, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp tại cơ quan Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai theo biên lai thu số 0000011 ngày 06/12/2023.

Chị Lý Ngọc L được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày; anh L1, BING HUAN được quyền kháng cáo bản án trong hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- *VKSND tỉnh Đồng Nai;*
- *Cục T.H.A dân sự tỉnh Đồng Nai;*
- *Các đương sự;*
- *UBND nơi đăng ký kết hôn;*
- *Lưu HS, VP.*

Nguyễn Đình Trung